



xià tà

下榻

verb · to stay (at a hotel, etc.)

Example Sentence

Zhè jiā jiǔ diàn huán jìng hěn hǎo wǒ xià tà zài zhè lǐ
这家酒店环境很好，我下榻在这里。

This hotel has a nice environment; I am
staying here.

Trace each character, then write the word on your own.

下	下	下	下	下	下						
榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	
榻	榻	榻	榻	榻	榻						